Kinh nghiệm phân tích tình hình tài chính của các công ty chứng khoán tại Mỹ, Nhật Bản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Vũ Đức Tâm
Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt: Theo thời gian, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự phát triển nhất định về số lượng hàng hóa niêm yết, về sự tham gia của nhà đầu tư cũng như sự phát triển của các công ty chứng khoán (CTCK). Với số lượng CTCK ngày càng nhiều, phạm vi và tính chất hoạt động ngày càng mở rộng, tính cạnh tranh ngày càng gay gắt và tất yếu dễ dẫn đến các CTCK gặp rủi ro có thể bị phá sản. CTCK Việt Nam phải thường xuyên phân tích tình hình tài chính, bởi lẽ thông tin từ phân tích tài chính là nền tảng của mọi quyết định, và xem đây là công việc tất yếu trong quản trị công ty, nó phải được thực hiện với một thái độ, nhận thức nghiêm túc và phong cách chuyên nghiệp.

Từ khóa: Thị trường tài chính, Công ty chứng khoán, Mỹ, Nhật Bản, Việt Nam

1. Kinh nghiệm phân tích tình hình tài chính của các công ty chứng khoán tại một số nước

Trong những nước có thị trường chứng khoán phát triển thì Mỹ và Nhật Bản là quốc gia có thị trường chứng khoán phát triển số một thế giới, có ảnh hưởng lớn đối với các thị trường chứng khoán khác, có lịch sử phát triển lâu đời và tương đối hoàn thiện về hệ thống luật pháp về chứng khoán và thị trường chứng khoán, về cơ chế hoạt động và hình thức quản lý.

1.1. Tại Mỹ

Một số công ty chứng khoán thuộc top 3 của Mỹ như: Morgan Stanley, Goldman Sachs Group, UBS AG. Những CTCK này đều được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán New York, đây là Sở có yêu cầu tiêu chuẩn niêm yết rất khắt khe về khả năng sinh lời, về tỷ lệ nợ, về thời gian hoạt động, ý kiến của kiểm toán viên về tài sản công ty, thiết lập cơ chế công bố thông tin của công ty, về cơ cấu bầu cử...

CTCK Morgan Stanley thành lập năm 1935 là một công ty hoạt động rất mạnh trong lĩnh vực chứng khoán ở Phố Wall. đây là một trong những thể chế tài chính lớn nhất của thế giới, phục vụ những nhóm đối tượng là chính phủ, công ty, tổ chức tài chính và cá nhân.

Xếp vị trí thứ hai là Goldman Sachs Group, là một ngân hàng đầu tư và hãng chứng khoán toàn cầu và CTCK tham gia vào các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, chứng khoán, quản lý đầu tư, và các dịch vụ tài chính khác với khách hàng chủ yếu là thể chế.

Xếp ngôi vị thứ ba có CTCK UBS AG, được thành lập ngày 29/06/1998 tại Hoa Kỳ, thuộc tập đoàn UBS Group, hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và ngân hàng với phạm vi hoạt động toàn cầu.

Qua tìm hiểu một số CTCK nêu trên có những đặc điểm chung như:

- Về trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật: điểm chung nổi bật là hầu hết các CTCK này đều trang bị cho mình những hệ thống giao dịch điện tử tối tân nhất. Với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đầy đủ, hiện đại góp phần giúp các CTCK hoạt động hiệu quả, xử lý giao dịch và cung cấp các thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời, minh bạch, hạn chế những rủi ro và tổn thất do lỗi sự cố kỹ thuật gây ra. điều này tạo sự yên tâm rất lớn cho khách hàng, nhà đầu tư...và giúp ổn định quá trình giao dịch.

- Về công bố thông tin tài chính: Theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán New York, những CTCK này phải công bố thông tin về tình hình tài chính thông qua hệ thống báo cáo tài chính và hệ thống chỉ tiêu tài chính. Thông tin phân tích tình hình tài chính được công bố trên website công ty, trên sở giao dịch chứng khoán, trên những website chuyên cung cấp tin tức về dịch vụ tài chính và các tổ chức tài chính.

- Về hệ thống chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính: Các CTCK sử dụng số lượng chỉ tiêu phân tích khá nhiều. Morgan Stanley cung cấp 37 chỉ tiêu, Goldman Sachs công bố 42 chỉ tiêu, UBS AG cung cấp 35 chỉ tiêu. Đó là các chỉ tiêu phân tích giá trị đầu tư, khả năng sinh lợi, khả năng thanh toán, phân tích hiệu năng quản lý, phân tích dòng tiền...

1.2. Tại Nhật Bản

Nhật Bản là quốc gia có nền kinh tế phát triển đứng thứ ba trên thế giới và thứ hai trong khu vực châu Á (sau Trung Quốc). Thị trường chứng khoán Nhật Bản phát triển cùng với sự nổi tiếng của Sở giao dịch chứng khoán Tokyo (TSE) và các chỉ số chứng khoán

như TOPIX hay NIKKEI 225. Sở giao dịch này thành lập từ năm 1949, đây là sở giao dịch lớn thứ hai thế giới tính về lượng tiền tệ, chỉ xếp sau Sở giao dịch chứng khoán New York, và đứng số một ở Châu Á.

Một số CTCK thuộc top 3 của Nhật Bản như Mizuho Securities Co, Ltd, Daiwa Securities Group và Nikko Cordial Securities Inc có những đặc điểm chung:

- Tiêu chuẩn tham gia sở giao dịch chứng khoán: Là những CTCK có danh tiếng, có tình hình tài chính tốt và có đội ngũ nhân viên tư vấn tài chính giỏi. Những CTCK đáp ứng được các tiêu chuẩn này góp phần tạo nên sự vững mạnh, sôi động và nổi tiếng của sở giao dịch chứng khoán cũng như của thị trường chứng khoán Nhật Bản. Theo đó, sở giao dịch chứng khoán sẽ cung cấp một kênh huy động vốn cho doanh nghiệp và mang đến nhiều cơ hội đầu tư cho nhà đầu tư trong nước lẫn quốc tế.

- Về công bố thông tin tài chính: Mặc dù đây là các CTCK Nhật Bản nhưng vẫn mang tính quốc tế rất rõ nét. Chẳng hạn như: trong các thông tin tài chính công bố, bên cạnh việc sử dụng tiếng Nhật, các CTCK còn sử dụng tiếng Anh; áp dụng các chuẩn mực kế toán khác bên cạnh việc áp dụng các chuẩn mực kế toán của Nhật Bản. Thông tin tài chính được đăng tải trên website của CTCK và của sở giao dịch chứng khoán, tất cả đều nêu rất rõ nội dung quản trị công ty, đặc biệt là quản trị rủi ro. Chất lượng thông tin tài chính công bố luôn được sở giao dịch yêu cầu sâu hơn, chất lượng hơn.

- Hệ thống chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính: Các CTCK Nhật Bản phân tích tình hình tài chính qua một số chỉ tiêu như: Chỉ tiêu phân tích khả năng sinh lợi, chỉ tiêu phân tích vòng quay tài sản, chỉ tiêu phân tích tín dụng, chỉ tiêu phân tích khả năng thanh toán dài hạn, chỉ tiêu phân tích sự tăng trưởng so với năm liền trước, chỉ tiêu phân tích các công cụ tài chính, chỉ tiêu phân tích sự bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư, chỉ tiêu phân tích quản lý rủi ro, chỉ tiêu phân tích xếp hạng tín nhiệm.

Trong những chỉ tiêu phân tích trên, có một số chỉ tiêu phân tích tương tự như chỉ tiêu phân tích của các CTCK Mỹ. Một số chỉ tiêu tương tự như: Chỉ tiêu phân tích khả năng sinh lợi, chỉ tiêu phân tích vòng quay tài sản (thuộc chỉ tiêu phân tích hiệu năng quản lý), chỉ tiêu phân tích tín dụng (thuộc các chỉ tiêu phân tích khả năng thanh toán), chỉ tiêu phân tích khả năng thanh toán dài hạn (thuộc các chỉ tiêu phân tích khả năng thanh toán), chỉ tiêu phân tích sự tăng trưởng so với năm liền trước.

Ngoài những chỉ tiêu phân tích giống với chỉ tiêu phân tích của các CTCK Mỹ, có một số chỉ tiêu khác mà CTCK Nhật Bản áp dụng như: Chỉ tiêu phân tích các công cụ tài chính, sự bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư, quản lý rủi ro, xếp hạng tín nhiệm...

2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trên cơ sở tham khảo phân tích tình hình tài chính của các CTCK ở Mỹ, Nhật Bản, Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm ở những quốc gia này, nhất là trong bối cảnh mở cửa thị trường tài chính của Việt Nam

- Đầu tư vào cơ sở vật chất kỹ thuật: Cơ sở vật chất kỹ thuật của CTCK có rất nhiều loại như văn phòng giao dịch, trụ sở làm việc, văn phòng đặt lệnh, hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm xử lý trong giao dịch chứng khoán...Tuy nhiên, với đặc thù của lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, các CTCK cần có sự đầu tư đặc biệt vào hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống giao dịch. Thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và CTCK Việt Nam nói riêng cần trang bị những công nghệ hiện đại, tiến đến xu thế tự động hóa để hạn chế rủi ro, nâng cao năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiêu chuẩn tham gia sở giao dịch chứng khoán: Pháp luật chứng khoán Việt Nam cần quy định khắt khe hơn nữa về các điều kiện, tiêu chuẩn để một CTCK được trở thành thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Những điều kiện, tiêu chuẩn này hướng đến mục tiêu nâng cao vị thế của Sở giao dịch. Những CTCK thành viên của Sở giao dịch thực sự là những tổ chức có uy tín, chuyên nghiệp, từ đó góp phần lành mạnh hóa thị trường chứng khoán.

- Công bố thông tin tài chính: Một số vấn đề về công bố thông tin tài chính của CTCK như nội dung công bố thông tin, yêu cầu của việc công bố thông tin, phương tiện công bố thông tin, hình thức công bố thông tin, ngôn ngữ công bố thông tin, thời gian công bố thông tin. Công bố thông tin của các CTCK Việt Nam cần được dựa trên quan điểm chủ đạo là quốc tế hóa và chất lượng. Thông tin công bố hướng đến là những thông tin cung cấp cho các nhà đầu tư có tổ chức, chuyên nghiệp nên yêu cầu cao hơn, sâu hơn và chất lượng hơn. Thông tin tài chính của CTCK là điều không thể thiếu đối với người đầu tư, với cơ quan quản lý Nhà nước, nhưng nhu cầu thông tin thường liên quan đến bí mật nghề nghiệp. Ở Việt Nam, nghĩa vụ công khai thông tin tài chính của CTCK được quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan. Tuy nhiên, Việt Nam cần ban hành những văn bản quy định công bố thông tin tài chính của CTCK theo xu hướng tiến gần hơn với Luật Chứng khoán của Mỹ, đồng thời tham khảo các mẫu biểu và danh mục thông tin đối với các CTCK do Tổ chức quốc tế các Ủy ban chứng khoán (IOSCO), Ủy ban quốc tế về tiêu chuẩn hóa hạch toán (LASS) ban hành.

- Hệ thống chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính: CTCK Việt Nam cần công bố tình hình tài chính đầy đủ và rõ ràng hơn thông qua việc sử dụng kết hợp nhiều chỉ tiêu tài chính. Trong quá trình hội nhập thị trường tài chính, CTCK Việt Nam đặc biệt quan tâm hơn nữa

Xem tiếp trang 98

là trong lĩnh vực thanh toán và các sản phẩm dịch vụ điện tử khác. Trong diễn đàn quốc tế "banking vietnam" khẳng định việc sử dụng công nghệ thông tin là công cụ chính để khẳng định năng lực cạnh tranh của các NHTM, sự phát triển các sản phẩm dịch vụ E-banking là xu hướng thời thượng, công nghệ là yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa các NHTM trong kinh doanh.

- Năng lực quản trị điều hành ngân hàng: Một yếu tố quan trọng quyết định đến sự thành bại trong hoạt động kinh doanh của bất kỳ doanh nghiệp nào là vai trò của những người lãnh đạo doanh nghiệp, những quyết định của họ có tầm ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Năng lực quản trị, kiểm soát và điều hành của nhà lãnh đạo trong ngân hàng có vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo tính hiệu quả, an toàn trong hoạt động ngân hàng. Tầm nhìn của nhà lãnh đạo là yếu tố then chốt để ngân hàng có một chiến lược kinh doanh đúng đắn trong dài hạn. Thông thường đánh giá năng lực quản trị, kiểm soát, điều hành của một ngân hàng người ta xem xét đánh giá các chuẩn mực và các chiến lược mà ngân hàng xây dựng cho hoạt động của mình. Hiệu quả hoạt động cao, có sự tăng trưởng theo thời gian và khả năng vượt qua những bất trắc là bằng chứng cho năng lực quản trị cao của ngân hàng. Một số tiêu chí thể hiện năng lực quản trị của ngân hàng là: - Chiến lược kinh doanh của ngân hàng: bao gồm chiến lược marketing (xây dựng uy tín, thương hiệu), phân khúc thị trường, phát triển sản phẩm dịch vụ, .. - Cơ cấu tổ chức và khả năng áp dụng phương thức quản trị ngân hàng hiệu quả. - Sự tăng trưởng trong kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

- Danh tiếng, uy tín và khả năng hợp tác: Hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng luôn gắn liền với yếu tố uy tín của NHTM đó, tâm lý của người tiêu dùng luôn là yếu tố quyết định đến sự sống còn đến hoạt động của NHTM với hiệu ứng dây chuyền do tâm lý của người tiêu dùng mang lại. Vì thế, danh tiếng và uy tín của NHTM là yếu tố nội lực vô cùng to lớn, nó quyết định sự thành công hay thất bại cho ngân hàng đó trên thương trường. Việc gia tăng thị phần, mở rộng mạng lưới hoạt động, tăng thu nhập phụ thuộc rất nhiều vào uy tín của NHTM. Tuy nhiên, uy tín của NHTM chỉ được tạo lập sau một khoảng thời gian khá dài thông qua hình thức sở hữu, đội ngũ nhân viên, việc ứng dụng các sản phẩm mang tính công nghệ cao, việc đáp ứng đầy đủ và thỏa đáng các nhu cầu của người tiêu dùng. Vì vậy, để tạo được uy tín và danh tiếng trên thương trường, các NHTM phải nỗ lực và luôn luôn cải biến sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Ngày nay, ngoài danh tiếng và uy tín của mình, các NHTM còn phải thể hiện được sự liên kết lẫn nhau trong hoạt động kinh doanh của mình, sự kiện một NHTM hợp tác với một TCTD có uy tín và danh tiếng khác trên thương trường, hoặc sự hợp tác chiến lược giữa các ngân hàng hay tổ chức tài chính, tập đoàn kinh tế lớn nào cũng góp phần nâng cao sự mạnh cạnh tranh của NHTM đó trên thương trường./.

Kinh nghiệm phân tích tình hình tài chính...

Tiếp theo trang 103

đến phân tích rủi ro, từ đó có chiến lược quản trị rủi ro thích hợp, bởi lẽ đây là vấn đề cốt lõi cho sự phát triển bền vững nhưng luôn bị các CTCK Việt Nam xem nhẹ.

Ngoài ra, CTCK cần lưu ý đến nội dung phân tích những khoản bồi thường thiệt hại cũng như phân tích chỉ số xếp hạng tín nhiệm. đây là những vấn đề còn khá mới mẻ với CTCK Việt Nam nhưng vô cùng cần thiết, nhất là với một thị trường chứng khoán vừa nhỏ bé vừa biến động thất thường như thị trường chứng khoán Việt Nam, đồng thời đó cũng là xu hướng tất yếu khách quan trong bối cảnh mở cửa thị trường tài chính./.

Tài liệu tham khảo

Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Hà Nội.

Quyết định số 27/2007/QD-BTC ngày 24/4/2007 Bộ Tài chính về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty chứng khoán, Hà Nội.

Ngô Thế Chi, Nguyễn Trọng Cơ, Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, Hà Nội.

Nguyễn Văn Công, Giáo trình phân tích kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Nguyễn Văn Công, Giáo trình phân tích báo cáo tài chính, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.